

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày 18/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mây và ông Nguyễn Quang Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Long và ông Tô Mạnh Cử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu D – tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/9/1984, tại GL – Hải Dương; nơi ĐKKTT: Thôn AT, xã GT, huyện GL, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Phố LTK, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Đ và bà Nguyễn Thị P; vợ: Đoàn Thị Thu H; con: 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Đinh Xuân T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 33, phố TN, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đinh Ngọc C, sinh năm 1949. Có mặt.

2. Bà Lương Kim N, sinh năm 1957. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Số nhà 33, phố TN, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Đinh Xuân T1 và bà Lương Kim N ủy quyền cho ông Đinh Ngọc C tham gia tố tụng tại Tòa án (Theo Giấy ủy quyền đề ngày 30/12/2019, số chứng thực: 02, quyền số 01/2020-SCT/CK, ĐC, ngày 02/01/2020).

* **Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thu H. Có mặt.
2. Chị Đoàn Thị Thụ H. Có mặt.
3. Bà Trương Thị Y. Có mặt.
4. Ông Đoàn Trường S. Vắng mặt.
5. Chị Đinh Thị H. Vắng mặt.
6. Chị Đinh Thị Hồng. Có mặt
7. Chị Mai Thị T. Có mặt.
8. Chị Tô Thị Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/10/2019, Phạm Hữu D đến nhà vợ chồng ông Đinh Ngọc C (sinh năm 1949) và bà Lương Kim N (sinh năm 1957) ở Số nhà 33, phố TN, thị trấn TY, huyện TY. Khi đến nơi thấy có chị Đoàn Thị Thụ H (là vợ của D), bà Trương Thị Y (là mẹ vợ) đang có mặt ở đó để hỏi về số tiền bà N còn nợ chị Hiền do "chơi họ", nhưng ông C và bà N không có nhà. Lúc này, chỉ có con ông C và bà N là anh Đinh Xuân T1 (sinh năm 1981) ở nhà và có chị Đinh Thị H, Mai Thị T, Đinh Thị Hồng đang ngồi ở ghế nói chuyện với T1 và xem ti vi, sau đó có chị Lê Thu H là vợ anh T1 đi từ ngoài về. Tại đây, xảy ra tranh cãi chửi bới giữa chị Hương, chị Hiền, bà Yến với anh T1 về việc nợ tiền chơi bát họ, D và mọi người yêu cầu anh T1 phải hẹn cụ thể ngày trả nợ, nhưng anh T1 bảo chờ bố mẹ anh T1 về làm việc vì việc nợ tiền chơi họ không liên quan đến anh T1. D không đồng ý vì anh T1 cũng ký tên vào sổ chơi họ nên D bắt anh T1 phải bán tài sản trong nhà đi để trả nợ, nhưng anh T1 nói đó là tài sản của bố mẹ nên anh T1 không có quyền quyết định, D đe dọa nếu không bán tài sản D sẽ bê ti vi về, nhưng anh T1 không đồng ý. Ngay lúc này, D liền đi đến kệ đặt ti vi trong phòng khách rút ổ điện, tháo chiếc ti vi thương hiệu LG, màn hình 65 inch, màu đen - bạc, model 65UH770T-TA của gia đình ông C mà anh T1 đang xem để mang về. Khi D cầm và xoay chiếc ti vi để rút ổ cắm điện làm chiếc ti vi bị rung lắc, sợ bị đổ chị Hương ở gần đó đưa tay ra đỡ chiếc ti vi và bỏ tay ra ngay, sau đó D tháo tiếp giắc nối và bê chiếc ti vi đi thì anh T1 hô để ti vi lại, nhưng D vẫn bê chiếc ti vi đi ra cửa thì gặp bố vợ là ông Đoàn Trường S đang mở cửa đi vào, lúc đó chị Hương có ra gạt chân chống chiếc xe mô tô đang dựng trong nhà dắt gọn vào để lấy lối đi, nhưng anh T1 chạy đến gạt lại chiếc chân chống xuống thì chị Hương đi ra ngoài, T1 chạy xuống bếp lấy hai con dao mục đích để ngăn cản việc D lấy ti vi, nhưng D đã bê ti vi ra khỏi nhà, anh T1 ra cửa tri hô D để ti vi lại thì được mọi người can ngăn nên anh T1 không đuổi theo D nữa. Sau đó, đã trình báo Công an thị trấn TY đến giải quyết và thu giữ chiếc ti vi trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐG ngày 20/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TY, kết luận: Chiếc ti vi Smart,

thương hiệu LG, màn hình 65 inch, màu đen – bạc, model: 65UH770T-TA, sản xuất tháng 6/2016 (đã qua sử dụng), trị giá là 17.880.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Phạm Hữu D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại anh Đinh Xuân T1 có lời khai phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của Bị cáo D. Anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị xử bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Ngọc C và bà Lương Kim N không yêu cầu Bị cáo D phải bồi thường gì thêm.

Người làm chứng Lê Thu H, Đoàn Thị Thụ H, Trương Thị Y, Đinh Thị Hồng, Mai Thị T, Tô Thị Đ có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, lời khai của Bị cáo D, bị hại Đinh Xuân T1.

Người làm chứng Đoàn Trường S, Đinh Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong hồ sơ phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của Bị cáo D và bị hại Đinh Xuân T1.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố Phạm Hữu D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu D từ 21 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng. Không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã thỏa thuận và tự nguyện sửa chữa, bồi thường tiền sửa chữa chiếc ti vi. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy

định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại Đinh Xuân T1; phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Thu H, Đoàn Thị Thụ H, Trương Thị Y, Đoàn Trường S, Đinh Thị H, Đinh Thị Hồng, Mai Thị T, Tô Thị Đ; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Bản ảnh vật chứng; Biên bản đối chất; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐG ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TY; Bản kết luận điều tra vụ án hình sự và Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 09/10/2019, tại nhà ông Đinh Ngọc C và bà Lương Kim N ở Số nhà 33, phố TN, thị trấn TY, huyện TY, do việc bà N nợ tiền chơi họ của vợ là chị Đoàn Thị Thụ H, Phạm Hữu D đã dùng lời nói, tạo áp lực uy hiếp tinh thần và chiếm đoạt của anh Đinh Xuân T1 một chiếc ti vi thương hiệu LG, màn hình 65 inch, màu đen - bạc, model 65UH770T-TA (đã qua sử dụng) có trị giá 17.880.000 đồng (*mười bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của Bị cáo D đã phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật, nhưng do nguyên nhân gia đình bị hại nợ tiền chơi họ số tiền 73.000.000 đồng của vợ chồng bị cáo. Bị cáo đã sang nhà đòi nhiều lần nhưng gia đình bị hại không trả và cũng không hẹn cụ thể ngày tháng năm trả nợ. Bị cáo đã yêu cầu bị hại phải hẹn cụ thể thời gian trả nợ nhưng bị hại không hẹn cụ thể thời gian, mà chỉ hứa sẽ trả nợ trong thời gian sớm nhất, dẫn đến xảy ra tranh cãi, quá bức xúc việc gia đình bị hại cố ý chây ỳ không trả tiền cho mình nên bị cáo chiếm đoạt tài sản mục đích để tạo áp lực cho gia đình bị hại phải trả tiền cho bị cáo. Hành vi của bị cáo là dùng lời nói, tạo áp lực uy hiếp tinh thần và đi đến kê đặt ti vi trong phòng khách rút ổ điện tháo chiếc ti vi thương hiệu LG, màn hình 65 inch, màu đen bạc, model 65UH770T-TA của gia đình ông C, mà anh Đinh Xuân T1 đang xem để mang về. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có bàn bạc và không có ai giúp sức. Hành vi trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư

trú; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại*" (điểm b) và "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" (điểm s); ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "*bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng*".

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động đến xin lỗi và theo yêu cầu gia đình bị hại, bị cáo đã quay clip đăng công khai xin lỗi gia đình bị hại trên mạng xã hội facebook, thể hiện việc bị cáo thực sự ăn năn hối cải, có ý thức khắc phục hậu quả. Nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 170 bị cáo có thể bị phạt tiền, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã thỏa thuận và tự nguyện sửa chữa, bồi thường tiền sửa chữa chiếc ti vi số tiền 14.000.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Chiếc ti vi Smart, thương hiệu LG, màn hình 65 inch, màu đen – bạc, model: 65UH770T-TA (đã qua sử dụng), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY đã trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí vụ án là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đưa ra một mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Nội dung khác:

Liên quan trong vụ án, còn có chị Đinh Thị H có hành vi dùng tay giữ chiếc ti vi và gạt chân chống xe mô tô dựng trong nhà ông C và bà N. Quá trình điều tra làm rõ chị Hương khi thấy Phạm Hữu D tháo chiếc ti vi làm chiếc ti vi bị rung lắc, sợ chiếc ti vi bị đổ nên chị Hương có đưa tay ra đỡ rồi bỏ tay ra ngay, sau đó D tiếp tục rút các giắc còn lại rồi mới bê ti vi đi. Khi ra cửa thấy xe mô tô dựng ở đó, chị

Hường gạt chân chống lên định dắt chiếc xe mô tô gọn vào để lấy lối đi thì anh Đinh Xuân T1 chạy đến gạt lại chân chống thì chị Hương đi ra ngoài, chị Hương không có mục đích giúp D lấy chiếc ti vi và cũng không có mục đích chiếm đoạt tài sản của gia đình ông C và bà N.

Đối với việc bà Lương Kim N nợ tiền chơi họ với chị Đoàn Thị Thụ H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY đang tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết tin báo về tội phạm theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu D phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Phạm Hữu D 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/6/2020).

Giao bị cáo Phạm Hữu D cho Ủy ban nhân dân thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TY trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong T1 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Phạm Hữu D.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Hữu D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn